



BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 37 – Tháng 2 Năm 2026 – Capable Counsel

I. Lĩnh vực bảo hiểm

1.1. Thông tư 09/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về việc tạo lập sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử ban hành ngày 03 tháng 02 năm 2026

1. Phạm vi điều chỉnh

- a) Thông tư này quy định về việc tạo lập và sử dụng sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử đối với người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
- b) Thông tư này không áp dụng về việc tạo lập sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử đối với người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (gọi chung là người tham gia).
- b) Người sử dụng lao động, cơ quan, tổ chức quản lý người tham gia (gọi chung là đơn vị).
- c) Tổ chức và cá nhân thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
- d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 02 năm 2026.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để hướng dẫn giải quyết./.

1.2. Quyết định 158/QĐ-BHXH của Bảo hiểm xã hội Việt Nam phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan Bảo hiểm xã hội năm 2025 ban hành ngày 24 tháng 02 năm 2026

Phê duyệt Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan Bảo hiểm xã hội năm 2025 (có Báo cáo kèm theo)

Căn cứ Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan Bảo hiểm xã hội năm 2025, các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức quán 158 24 02 2 triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ của cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp, đáp ứng sự hài



lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Ban Tuyên truyền và Hỗ trợ người tham gia, Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

II. Lĩnh vực đầu tư

2.1. Quyết định 575/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư Thành phố Hà Nội năm 2026 và các năm tiếp theo ban hành ngày 05 tháng 02 năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025; Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Nghị định 71/2025/NĐ-CP ngày 28/03/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư

2.2. Chỉ thị 4/CT-BXD của Bộ Xây dựng về việc tăng cường công tác quản lý trong hoạt động đầu tư xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình xây dựng nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn lãng phí, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn lực và hiệu quả đầu tư các dự án ban hành ngày 28 tháng 02 năm 2026

UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, các địa phương:



- Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư để xây dựng kế hoạch GPMB ngay từ bước chuẩn bị đầu tư dự án; tổ chức triển khai thực hiện đáp ứng tiến độ, không để tình trạng chậm GPMB làm kéo dài thời gian thực hiện dự án.
- Chủ động tháo gỡ các vướng mắc thuộc thẩm quyền, đẩy nhanh tiến độ bàn giao mặt bằng các dự án đang triển khai thi công, đặc biệt tại các dự án chậm tiến độ kéo dài.
- Đẩy nhanh công tác thanh, quyết toán kinh phí GPMB theo đúng quy định; tập trung quyết toán dứt điểm tại các dự án đã hoàn thành từ nhiều năm nhưng chưa quyết toán.
- Phối hợp các chủ đầu tư để xác định nhu cầu và kế hoạch sử dụng vật liệu xây dựng thông thường (cát, đất, đá) đáp ứng nhu cầu theo tiến độ thi công các dự án; chủ động triển khai các giải pháp quản lý, cung ứng và công bố giá đầy đủ theo quy định, phù hợp mặt bằng giá thị trường, không để thiếu hụt vật liệu ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả đầu tư xây dựng.

III. Lĩnh vực doanh nghiệp

3.1. Quyết định 07/2026/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phân cấp cho Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa của các doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 10 tháng 02 năm 2026

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với các doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp quy định tại khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tại Điều 4 và Phụ lục II, III ban hành kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ cho Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, thương nhân, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước về xuất xứ hàng hóa.



1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến ngày 28 tháng 02 năm 2027.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ phân cấp được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

3.2. Nghị định 58/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quản lý và sử dụng con dấu; quản lý, sử dụng pháo; quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú, Luật Căn cước ban hành ngày 13 tháng 02 năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2023/QH15, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số 52/2024/QH15, Luật số 86/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; quản lý và sử dụng con dấu; quản lý, sử dụng pháo; quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú, Luật Căn cước.

3.3. Quyết định 1090/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Hỗ trợ doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính ban hành ngày 27 tháng 02 năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính



phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; **Công văn 174/CT-CS của Cục**

3.4. Nghị định 64/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản

Nghị định này quy định chi tiết Điều 76, Điều 77 và một số biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phục hồi, phá sản về thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản (sau đây gọi là quyết định tuyên bố phá sản).

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đang tổ chức thi hành quyết định tuyên bố phá sản trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa thi hành xong thì việc tổ chức thi hành được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản số 51/2014/QH13, Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 112/2025/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 07/2018/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định việc phối hợp trong thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản.

IV. Lĩnh vực lao động – tiền lương

4.1. Quyết định 907/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ ban hành ngày 10 tháng 02 năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính



phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1750/TTr-SNV ngày 28 tháng 01 năm 2026.

4.2. Quyết định 214/QĐ-TTPVHCC của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ Thành phố Hà Nội ban hành ngày 13 tháng 02 năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BNV ngày 27/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 714/SNV-VP ngày 05/02/2026.



4.3. Kế hoạch 69/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2026 ban hành ngày 25 tháng 02 năm 2026

Thực hiện các Quyết định của Chính phủ: số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng (Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg); số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 về cơ chế, chính sách việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi (Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg); Các Nghị định của Chính phủ: số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Nghị định số 80/NĐ-CP); số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng (Nghị định số 49/2020/NĐ-CP); Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm (Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH);

V. Lĩnh vực xuất nhập cảnh

5.1. Thông Quyết định 330/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước La Hay ngày 05/10/1961 về miễn hợp pháp hóa giấy tờ công của nước ngoài (Công ước Apostille) ban hành ngày 25 tháng 02 năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 407/NQ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc gia nhập Công ước La Hay ngày 05 tháng 10 năm 1961 về miễn hợp pháp hóa giấy tờ công của nước ngoài (Công ước Apostille);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao tại văn bản số 636/TTr-BNG-LS ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước Apostille

Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Công ước Apostille.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.



Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.